

Số: /QĐ-SGTVT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi phù hiệu vận tải

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ kết quả trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô cung cấp từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023) tháng 01/2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi không thời hạn đối với phù hiệu kinh doanh vận tải của 12 phương tiện thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải (Kèm theo Phụ lục danh sách phương tiện bị thu hồi phù hiệu).

* **Lý do thu hồi phù hiệu:** Vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 10, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, (Có 5 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy, không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống).

Điều 2. Phù hiệu cấp cho các phương tiện theo phụ lục đính kèm nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điểm d, Khoản 9, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP. Đơn vị có phương tiện bị thu hồi phù hiệu không được sử dụng phương tiện bị thu hồi phù hiệu để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải

trong thời gian bị tước quyền sử dụng phù hiệu, theo quy định tại Điểm b, Khoản 12, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu, có trách nhiệm nộp lại phù hiệu của phương tiện bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng chậm nhất trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

- Tổ chức kiểm điểm chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; yêu cầu đội ngũ lái xe nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ và thời gian lái xe, thường xuyên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình để bảo đảm duy trì trình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục và truyền dẫn dữ liệu theo quy định trong suốt quá trình tham gia giao thông; có hình thức xử lý lái xe vi phạm quá tốc độ theo quy định và nhân viên theo dõi về an toàn giao thông theo quy chế của đơn vị.

- Nếu đơn vị có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cam kết khắc phục, thực hiện thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại Khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ.

- Các bên xe khách không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù tại Điều 1, sau khi đơn vị chưa thực hiện thủ tục cấp lại phù hiệu cho phương tiện.

Điều 4. Giao các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:

1. Thanh tra Sở phối hợp với các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các phương tiện và đơn vị vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu vẫn còn tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.

2. Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái có trách nhiệm thu lại phù hiệu theo dõi, đôn đốc việc chấp hành xử lý vi phạm của đơn vị vận tải và có cam kết chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm theo quy định.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Chánh Thanh tra Sở; Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái; các đơn vị bên xe khách, đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu và các cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Cục ĐBVN;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Phòng CSGT Công an Sóc Trăng;
- Các đơn vị KDVT theo danh sách;
- Các bên xe khách theo danh sách;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLVT,PT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC:

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU VẬN TẢI DO VI PHẠM TỐC ĐỘ

Có 5 lần vi phạm tốc độ/1000km xe chạy trong tháng 01/2023 (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05km/h trở xuống)

(Thời gian tính từ ngày 01/01/2023 đến 31/01/2023)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /02/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng)

TT	Biển số	Đơn vị quản lý	Loại phù hiệu	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Ghi chú
1	83B01288	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THUẬN TIẾN	Xe hợp đồng	HĐ9422000492	01/12/2022	10/12/2023	
2	83F00087		Xe hợp đồng	HĐ942300031	13/01/2023	13/01/2024	
3	83B00951		Xe hợp đồng	HĐ9422000189	11/03/2022	11/03/2023	
4	83H00800		Xe tải	XT9422000612	22/09/2022	23/09/2023	
5	83H00557		Xe tải	XT9422000466	30/06/2022	30/06/2024	
6	14B00818	HỢP TÁC XÃ DVVT THỐNG NHẤT	Xe tuyến cố định	CĐ9422000112	26/12/2022	05/12/2024	BX Vĩnh Châu - BX An Phú (BD)
7	51B12383		Xe tuyến cố định	CĐ9422000110	23/12/2022	05/12/2024	
8	83B00861		Xe tuyến cố định	CĐ9422000057	26/08/2022	05/09/2023	BX Ngã Năm - BX Phú Chánh (BD)
9	83H00419		Xe tải	XT9422000615	22/09/2022	30/09/2023	
10	51B22911	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI BẢO NGỌC	Xe hợp đồng	9417002788	11/12/2017	04/12/2024	
11	51B19001		Xe tuyến cố định	CĐ9422000056	24/08/2022	04/12/2024	BX Ngã Năm - BX Miền Tây (Tp.HCM)
12	95B00566	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI THỦY BỘ	Xe tuyến cố định	9417002940	18/12/2017	07/12/2024	BX Trần Đề -BX An Phú (BD)